

Bản án số: 265/2020/DSPT
Ngày: 23/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên;
Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;
Ông Võ Hồng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Hữu, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp quyền SL dụng đất và yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DSST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9082/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Tần Lún L, sinh năm 1936; Địa chỉ: Bản CH, xã TP, huyện S, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Tần Lù M, sinh năm 1964; ông Tần S P, sinh năm 1980 và ông Tần Yêu S, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: Bản CH, xã TP, huyện S, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

+ Luật sư Trần Đình Thắng - Công ty luật TNHH KoCi, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Các Luật sư Chu Văn Tiến, Hoàng Đức Ngọc - Công ty luật TNHH 88, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Tần A SL, sinh năm 1979; Địa chỉ: Bản BP, xã TP, huyện S, tỉnh Lai Châu; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trọng B - Phó Chủ tịch UBND huyện S; Vắng mặt, có đơn đề

nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Tản Pà **V**, tên gọi khác: Tản Sài Ph, sinh năm 1965; *Người đại diện theo ủy quyền:* Anh Tản Phổng **M** (con trai ông **V**); Địa chỉ: Bản **BP**, xã TP, huyện S, tỉnh Lai Châu; có mặt.

3. Ông Tản San **ME**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Bản **ST**, xã TP, huyện S, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung như sau:

Bà Tản Lún L trình bày: Phần đất đang tranh chấp với hộ gia đình ông Tản Phủ **LU** có tổng diện tích 3.118,4m² gồm 7 thửa (số 222, 223, 224, 233, 234, 265, 266) tờ bản đồ số 30 đo vẽ năm 2012 tại xã TP, huyện S do bố mẹ bà là ông Tản Văn Ly và bà Tản Lưu M Loàng tặng cho bà từ năm 1955. Khi bà kết hôn với ông Tản **M** Sèo thì bố mẹ đã giao cho vợ chồng bà quản lý, SL dụng theo hôn ước và cam kết giao đất, có nhiều người làm chứng. Tuy nhiên đến năm 1994 thì gia đình ông Tản Phủ Lú đến tranh chấp, gia đình bà đã đề nghị Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã TP và UBND huyện S giải quyết tranh chấp đất đai nhưng không được giải quyết dứt điểm. Sau đó, ông Tản Phủ Lú đã chuyển nhượng mảnh đất đang tranh chấp cho những người khác. Năm 2017 không biết lý do gì mà Chủ tịch UBND huyện Sin Hồ không điều tra xem xét kỹ nguồn gốc đất đã ban hành Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 16/03/2017 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình bà Tản Lún L với hộ gia đình ông Tản Phủ Lú (sau đây viết tắt là Quyết định 213/QĐ-UBND); theo đó, công nhận quyền SL dụng đất đối với khu đất đang tranh chấp cho hộ gia đình ông Tản Phủ Lú. Gia đình bà không nhất trí với quyết định trên và khiếu nại nhiều lần nhưng UBND huyện vẫn không giải quyết. Nay ông Tản Phủ Lú đã chết, con trai ông là Tản A SL là người thừa kế. Vì vậy bà yêu cầu công nhận quyền sử dụng 07 thửa đất trên là của gia đình bà, yêu cầu ông SL phải trả diện tích cho bà và yêu cầu hủy Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện S.

Ông Tản A Sử cho rằng: Nguồn gốc 07 thửa đất đang có tranh chấp là do ông bà nội của ông (ông Tản Văn Ly và bà Tản Lưu M Loàng) chia cho bố ông từ lâu, ông không nhớ thời điểm vì bố ông có công chăm sóc và chôn cất ông bà. Khi cho đất không làm di chúc, mà chỉ có các anh chị em trong gia đình chứng kiến. Hiện nay, diện tích đất trên gia đình ông không SL dụng vì khi còn sống, bố ông đã trực tiếp bán 03 thửa ruộng (222, 223, 224) cho gia đình ông Tản San **ME** và bán 04 thửa (233, 234, 266, 265) cho ông Tản Pà **V**, bán thời điểm nào ông không biết. Khi hai gia đình xảy ra tranh chấp UBND xã đã hòa giải nhiều lần nhưng bà L không đồng ý kết quả giải quyết. Sau đó, UBND huyện S đã giải quyết và ban hành Quyết định 213/QĐ-UBND ngày 16/3/2017, công nhận diện tích đất đang tranh chấp trên thuộc quyền sử dụng của gia đình ông. Nay bà L khởi kiện, ông không nhất trí vì bố ông đã chết cách đây 3 - 4 năm, hiện nay đất đang tranh chấp không còn.

Người đại diện cho Chủ tịch UBND huyện Sìn Hồ và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Chủ tịch cho rằng: Căn cứ vào kết quả giải quyết, xác minh và trên cơ sở của pháp luật Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định 213/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo Điều 88, 89 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 và các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Quyết định 213/QĐ-UBND.

Ông Tân San ME cho rằng: Ông nhận chuyển nhượng 03 thửa ruộng (thửa 222, 223, 224) của ông Tân Phủ Lù từ năm 1998, lúc đó đất không có tranh chấp, ông và ông Lù trực tiếp làm giấy tờ chuyển nhượng và xác nhận. Ông SL dụng từ năm 1998 đến năm 2004 thì gia đình bà Tân Lún L đến tranh chấp. UBND xã đã hòa giải nhiều lần. Quá trình giải quyết tranh chấp năm 2017 thì UBND huyện đã ban hành Quyết định 213/QĐ-UBND cấp 07 thửa đất tranh chấp trên cho ông Lù. Hiện nay, ông vẫn SL dụng 03 thửa ruộng trên, ông không có yêu cầu độc lập. Bà L khởi kiện ông Tân A SL, ông không có ý kiến gì.

Ông Tân Pà V cho rằng: Ông Tân Phủ Lù là người trực tiếp chuyển nhượng 04 thửa ruộng (233, 234, 266, 265) cho ông từ khoảng năm 2000, 2001, lúc đó đất không có tranh chấp, ông mua không làm giấy tờ vì ông Lù là chú ruột ông. Ông SL dụng từ năm 2000 cho đến năm 2004, thì gia đình bà Tân Lún L đến tranh chấp. Hiện nay, ông để hoang không SL dụng 04 thửa ruộng trên vì bà L đến phá. Ông không có yêu cầu độc lập. Bà L khởi kiện ông Tân A SL, ông không có ý kiến gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DSST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Căn cứ Điều 14, 26, Điều 34, Điều 147, Điều 157, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 31, 32 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 690 Bộ luật dân sự 1995, Điều 688 Bộ luật dân sự 2005; Điều 202, 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Tân Lún L về việc: Yêu cầu bị đơn ông Tân A SL trả diện tích đất 3.118,4m² tại các thửa đất số 222, 223, 224, 233, 234, 260, 265 tờ bản đồ số 30 đo vẽ năm 2012 xã TP, huyện S, tỉnh Lai Châu và yêu cầu hủy Quyết định 213/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh Lai Châu, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình ông Tân Phủ Lù với hộ gia đình bà Tân Lún L tại xã TP, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Ngoài ra Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu còn quyết định về chi phí thẩm định tại chỗ, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2019, bà Tân Lún L kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Tân Lún L giữ nguyên nội dung kháng cáo, chỉ ra các vi phạm thủ tục tố tụng của cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc

thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ gia đình bà Tần Lún L và ông Tần Phủ LU đã được Chủ tịch UBND huyện Sìn Hồ giải quyết, nếu đương sự không đồng ý và không khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh mà khởi kiện ra Tòa án thì theo quy định tại Điều 203 Luật đất đai năm 2013, vụ án phải được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thủ tục tố tụng hành chính nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về sự vắng mặt tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện Sìn Hồ: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện Sìn Hồ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về việc xác định quan hệ tranh chấp và việc thụ lý, giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì tranh chấp tại các thửa đất số 222, 223, 224, 233, 234, 266, 265 tờ bản đồ số 30 đo vẽ năm 2012 của xã TP, huyện S, tỉnh Lai Châu, tổng diện tích 3.118,4m² giữa bà Tần Lún L và ông Tần Phủ LU (hoặc người kế thừa quyền nghĩa vụ của ông LU) là tranh chấp đất đai được quy định tại Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013. Tranh chấp này đã xảy ra từ những năm 1990 và đã được UBND xã Tả Phìn hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Phía bị đơn xác định các thửa đất tranh chấp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (viết tắt là CNQSD) đất, UBND huyện Sìn Hồ cũng xác nhận đã cấp Giấy CNQSD đất và sau đó nhận lại Giấy CNQSD đất của bên bị đơn nhưng nay đã thất lạc hồ sơ nên không rõ đó là Giấy CNQSD đất cấp cho thửa đất nào, do đó UBND huyện Sìn Hồ đã giải quyết tranh chấp đất đai theo trường hợp đất không có Giấy CNQSD đất.

Do tranh chấp kéo dài, các đương sự có nhiều đơn khiếu kiện nên sau khi thụ lý, xác minh theo trình tự giải quyết hành chính, Chủ tịch UBND huyện Sìn Hồ đã ban hành Quyết định 213/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình ông Tần Phủ Lù với hộ gia đình bà Tần Lún L tại xã TP, huyện S, công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Tần Phủ LU. Không đồng ý với Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai nói trên, bà Tần Lún L đã có đơn khởi kiện vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Theo quy định tại Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 thì: Tranh chấp đất đai

mà đương sự không có Giấy CNQSD đất hoặc không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai, đã được hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã mà không thành thì đương sự chỉ được lựa chọn một trong hai hình thức giải quyết tranh chấp đất đai đó là: Nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Trường hợp đương sự lựa chọn giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thì việc giải quyết tranh chấp đất đai được thực hiện như sau:

“a) Trường hợp tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết; nếu không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính; ...”.

Theo quy định này thì tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình bà Tần Lún Lầy và hộ gia đình ông Tần Phủ LU, sau khi UBND huyện Sìn Hồ giải quyết mà bà Tần Lún L tiếp tục khiếu kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu thì Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu sẽ thụ lý, giải quyết tranh chấp đất đai theo thủ tục tố tụng hành chính.

Tuy nhiên, vào ngày 11/7/2019 (BL số 03) bà Tần Lún L có đơn khởi kiện vụ án hành chính nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu lại thụ lý vụ án dân sự và giải quyết tranh chấp theo thủ tục tố tụng dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, dẫn đến việc xác định sai tư cách đương sự tham gia tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào Điều 308, 310 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục tố tụng hành chính, nếu bà Tần Lún L tiếp tục có yêu cầu.

Khi giải quyết lại vụ án, cấp sơ thẩm cần lưu ý đến việc ông Tần Phủ LU đã chết, trước khi chết ông Tần Phủ LU đã chuyển nhượng các thửa đất tranh chấp cho ông Tần Pà Vản và ông Tần San Mãnh; Hiện nay anh Tần A SL không quản lý tài sản tranh chấp và cũng không phải là người thừa kế duy nhất của ông LU nên ngoài ông Tần Pà Vản, ông Tần San Mãnh và anh Tần A SL, cần xác định và đưa tất cả những người kế thừa quyền và nghĩa vụ khác của ông Lú vào tham gia tố tụng.

[3]. Do bản án sơ thẩm bị hủy nên người kháng cáo là bà Tần Lún L không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm được xác định lại sau khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm

2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Bà Tẩn Lún **L** không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm được xác định lại sau khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tuyên